

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030; các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương về công tác năng suất, chất lượng và xuất phát từ yêu cầu phát triển, thực tiễn địa phương;

Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 – 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác xã, tổ chức và các chủ thể khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên cơ sở tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ cải tiến.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyên giao và ứng dụng công nghệ, gắn với đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và kinh tế bền vững, trên cơ sở lựa chọn lĩnh vực, đối tượng ưu tiên phù hợp điều kiện thực tiễn và nguồn lực của thành phố.

- Thông qua việc nâng cao năng suất lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của doanh nghiệp; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, chuyển dịch cơ cấu

kinh tế theo hướng hiện đại, phát triển nhanh và bền vững của thành phố Đồng Nai đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí, phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương; các tổ chức, cá nhân liên quan đối với công tác năng suất, chất lượng, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế.

- Trong quá trình xây dựng và triển khai, bảo đảm 100% các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hỗ trợ doanh nghiệp của thành phố có liên quan được lồng ghép nội dung nâng cao năng suất và chất lượng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Các hoạt động phục vụ cho việc nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn thành phố, bao gồm: hoạt động quản lý nhà nước, công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; hoạt động hỗ trợ, xây dựng, áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, nghiên cứu, đổi mới, giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất; hoạt động truy xuất nguồn gốc; nghiên cứu khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo; ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số và các hoạt động khác với mục đích nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Đối tượng

a) Các loại hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước: các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Các đơn vị, tổ chức liên quan như: các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức khoa học và công nghệ; các tổ chức tư vấn, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, chứng nhận; các hiệp hội nghề nghiệp; các viện nghiên cứu, trường đại học, cơ sở y tế, cơ sở đào tạo; các cơ quan thông tin đại chúng và các tổ chức, cá nhân liên quan khác.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của thành phố, đạt mức trên 60%.

2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về năng suất chất lượng cho ít nhất 300 lượt người/năm (bao gồm cán bộ quản lý, người lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở y tế và giáo dục nghề nghiệp).

3. Đào tạo và chứng nhận được ít nhất 10 chuyên gia năng suất đạt trình độ chuẩn quốc gia (theo TCVN 13751:2023) hoặc trình độ khu vực, quốc tế.

4. Đào tạo, phổ biến kiến thức về năng suất trong lĩnh vực công cho 100% cán bộ, công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại cấp xã và các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố.

5. Hỗ trợ tối thiểu 30 doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản và đặc thù.

6. Hỗ trợ tối thiểu 50 doanh nghiệp áp dụng thành công các hệ thống quản lý mới, hệ thống truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh và sản xuất thông minh.

7. Hỗ trợ tối thiểu 30 doanh nghiệp xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở; hỗ trợ kinh phí tư vấn cho 05 doanh nghiệp tham gia xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

8. Hỗ trợ chi phí thử nghiệm và chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế cho ít nhất 10 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu chủ lực của thành phố Đồng Nai.

9. 100% sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao hoặc các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của thành phố Đồng Nai thực hiện truy xuất nguồn gốc và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

10. Xây dựng và triển khai ít nhất 05 mô hình điểm áp dụng đồng bộ: Sản xuất thông minh, Năng suất xanh và Chuyển đổi số.

11. Xây dựng và triển khai ít nhất 02 mô hình cải tiến tại các cơ sở khám, chữa bệnh áp dụng công cụ quản trị tinh gọn (5S, Kaizen...) kết hợp các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến (ISO 15189, ISO 7101...) để tối ưu hóa quy trình phục vụ người dân.

12. Xây dựng và triển khai ít nhất 02 mô hình điểm áp dụng công cụ 5S kết hợp Hệ thống quản lý tổ chức giáo dục theo TCVN ISO 21001 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố (từ bậc THPT trở lên).

13. Phân đấu thành lập và duy trì hoạt động của 05 Câu lạc bộ cải tiến năng suất chất lượng tại các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm gắn kết thực hành năng suất với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

14. Vận động và hướng dẫn lập hồ sơ ít nhất 10 lượt doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và các giải thưởng chất lượng khu vực/quốc tế.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng gắn với các đề án, nhiệm vụ về khoa học công nghệ

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp. Chuyển đổi phương thức hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng thông qua việc đặt hàng hoặc tài trợ dưới hình thức "Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo". Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cấp phát kinh phí dựa trên đánh giá kết quả đầu ra.

b) Xây dựng, ban hành Danh mục sản phẩm xuất khẩu chủ lực của thành phố Đồng Nai làm căn cứ pháp lý để ưu tiên tập trung các nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách.

c) Gắn kết chặt chẽ nội dung về năng suất, chất lượng với các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác của thành phố giai đoạn 2026-2030.

2. Thông tin, tuyên truyền về năng suất, chất lượng

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố về các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến cải tiến năng suất, chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, chuyên nghiệp và đổi mới số, chuyển đổi xanh vào doanh nghiệp. Nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030

b) Đa dạng các hình thức thông tin, truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất, chất lượng.

c) Tổ chức học tập kinh nghiệm các địa phương, doanh nghiệp triển khai có hiệu quả trong hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

d) Tăng cường hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.

3. Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng

a) Phổ biến, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất, chất lượng; mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, sở hữu trí tuệ và ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ cho cán bộ của các sở, ngành, doanh nghiệp, tổ chức.

c) Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo về năng suất, chất lượng và triển khai đào tạo cho một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố.

d) Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các cơ quan liên quan hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo trong khuôn khổ các Chương trình đào tạo hàng năm của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực, quốc gia.

4. Hỗ trợ áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn Quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

c) Tập trung nguồn lực xây dựng các dự án điểm về cải tiến năng suất, chất lượng tại doanh nghiệp, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước, tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

d) Vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia hàng năm.

5. Nâng cao năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a) Tiếp tục duy trì và khai thác cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm, hàng hóa để kịp thời cung cấp cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có nhu cầu.

b) Tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm cho các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn thành phố.

6. Tăng cường các hoạt động hợp tác

a) Tăng cường hợp tác với các tổ chức năng suất trong và ngoài nước để tiếp thu, cập nhật các phương pháp mới, kinh nghiệm, kỹ thuật gia tăng năng suất, chất lượng.

b) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, các chương trình đào tạo, tư vấn, quảng bá và phát triển chuyên gia năng suất, chất lượng với các tổ chức quốc tế.

(Các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bảo đảm từ ngân sách cấp thành phố và được cấp hàng năm cho đơn vị được giao chủ trì. Huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện chung

a) Hàng năm, căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết và lập dự toán kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

b) Kế hoạch và dự toán hàng năm gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời gửi Sở Tài chính để tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành để triển khai thực hiện.

c) Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu của Kế hoạch đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực và địa bàn quản lý. Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả triển khai gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan thường trực, đầu mối tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được giao chủ trì theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan thực hiện trách nhiệm triển khai Kế hoạch theo nhiệm vụ đã được phân công.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức cho doanh nghiệp đăng ký thực hiện nhiệm vụ nâng cao năng suất chất lượng theo nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo định hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính.

c) Phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng, các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường thông tin tuyên truyền và vận động doanh nghiệp tham gia Kế hoạch.

d) Phối hợp Sở Nội vụ lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng đột xuất hoặc khi tổng kết Kế hoạch.

đ) Năm 2030, tham mưu UBND thành phố tổng kết thực hiện Kế hoạch. Trước ngày 30/11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu UBND thành phố báo cáo gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, VietGAP gắn với bảo vệ môi trường, giảm phát thải và kinh tế tuần hoàn.

b) Chủ trì phát triển sản xuất OCOP theo hướng năng suất xanh và triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử cho nông sản, thực phẩm.

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông nghiệp, xử lý chất thải xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, đạt các chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế (HACCP, ISO 22000, FSSC 22000, ISO 14001) phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Halal.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa, hiệu quả của việc áp dụng công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung đào tạo, bồi dưỡng và đưa kiến thức năng suất chất lượng vào chương trình giảng dạy tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

c) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các mô hình điểm về 5S và Hệ thống quản lý tổ chức giáo dục theo tiêu chuẩn TCVN ISO 21001; tuyên truyền và nhân rộng mô hình này tại các trường THPT, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn.

d) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các chuyên đề ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp chương trình giáo dục phổ thông và các chương trình đào tạo nghề nghiệp.

đ) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ vận động, hướng dẫn các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành lập và duy trì hoạt động các Câu lạc bộ về cải tiến năng suất chất lượng sinh viên; lồng ghép kiến thức năng suất vào chương trình giảng dạy chính thức.

5. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các mô hình cải tiến quản trị tinh gọn (Lean Hospital) tại các bệnh viện công lập và cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

b) Hướng dẫn các cơ sở y tế trực thuộc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 15189, ISO 7101, ISO 9001 nhằm tối ưu hóa quy trình phục vụ người dân.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng các mô hình áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố; nhân rộng các mô hình áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn thành phố.

6. Sở Công Thương

a) Chủ trì tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia. Lồng ghép nội dung năng suất chất lượng vào chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, nhân rộng mô hình áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục sản phẩm xuất khẩu chủ lực của thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030.

7. Sở Tài chính

Căn cứ đề xuất dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) để thực hiện Kế hoạch; bảo đảm phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương và tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

8. Liên minh hợp tác xã, Liên đoàn doanh nghiệp thành phố Đồng Nai

a) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện nội dung nâng cao năng suất, chất lượng trong các hợp tác xã, làng nghề, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ các lĩnh vực liên quan đến nội dung Kế hoạch.

b) Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ cải tiến năng suất, đổi mới công nghệ của các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để làm căn cứ lập kế hoạch hỗ trợ

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Khảo sát, thống kê, nắm bắt nhu cầu cải tiến năng suất, đổi mới công nghệ của các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hợp tác xã trên địa bàn, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Phối hợp các sở, ngành của thành phố tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc đến người dân và cơ sở sản xuất tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh truyền hình thành phố;
- Liên minh HTX, Liên đoàn doanh nghiệp thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, PCVP UBND thành phố (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)*

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
1	Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách và cải cách phương thức hỗ trợ				
1.1	Rà soát, tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Đồng Nai (thay thế Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý III năm 2026	
1.2	Rà soát, tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	2026-2027	
1.3	Tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục sản phẩm xuất khẩu chủ lực của thành phố Đồng Nai phục vụ hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2027	
2	Công tác thông tin, tuyên truyền				

2.1	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn phổ biến, hướng dẫn áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến cải tiến năng suất, chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	
2.2	Thực hiện phóng sự truyền thông, phổ biến về năng suất, chất lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai	Hàng năm	
2.3	Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu hỗ trợ áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến, tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia ...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	
2.4	Tham quan học tập kinh nghiệm các địa phương, DN triển khai có hiệu quả trong hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ sở giáo dục, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Hàng năm	
2.5	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm hoặc đột xuất	
3	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyên gia				

3.1	Tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu theo tiêu chuẩn TCVN 13751:2023, phối hợp với các tổ chức để chứng nhận chuyên gia năng suất trình độ quốc gia/khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ sở giáo dục, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Hàng năm	
3.2	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất, chất lượng; mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, nhãn điện tử sản phẩm, hàng hóa, cho cán bộ của các sở, ngành, DN, tổ chức.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ sở giáo dục, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Hàng năm	
3.3	Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo về năng suất, chất lượng và đưa các học phần năng suất chất lượng vào chương trình giảng dạy chính thức tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở giáo dục	2027- 2029	
3.4	Triển khai các chuyên đề ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các chương trình đào tạo nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở giáo dục	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ hiện bộ tài liệu chuẩn, các mô hình điểm đã được đơn giản hóa để đưa vào giảng dạy trong các trường phổ

					thông và trường nghề một cách hiệu quả nhất.
3.5	Thành lập và duy trì 05 câu lạc bộ cải tiến năng suất, chất lượng tại các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục	Hàng năm	
3.6	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các cơ quan có liên quan hỗ trợ DN tham gia các khóa đào tạo trong khuôn khổ các Chương trình đào tạo hàng năm của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực, quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ sở giáo dục, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Hàng năm	
4	Hỗ trợ áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng				
4.1	Hỗ trợ DN áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản và đặc thù.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương	Hàng năm	
4.2	Hỗ trợ DN, HTX áp dụng thành công các hệ thống quản lý mới, năng suất xanh và sản xuất thông minh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	

4.3	Hỗ trợ sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao hoặc các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của thành phố Đồng Nai thực hiện truy xuất nguồn gốc và kết nối, chia sẻ dữ liệu thành công với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	
4.4	Hỗ trợ chuyên gia năng suất thực hiện tư vấn trực tiếp tại hiện trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	
4.5	Hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), nông nghiệp hữu cơ, mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và kinh tế tuần hoàn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	
4.6	Hỗ trợ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố Đồng Nai thực hiện truy xuất nguồn gốc và kết nối, chia sẻ dữ liệu thành công với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	

4.7	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp nông nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và đạt các chứng nhận an toàn thực phẩm quốc tế (HACCP, ISO 22000, FSSC 22000) để phục vụ xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Halal.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	
4.8	Xây dựng và triển khai mô hình cải tiến tại các cơ sở khám, chữa bệnh áp dụng công cụ quản trị tinh gọn (5S, Kaizen,...) kết hợp các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến (ISO 15189, ISO 7101, ISO 9001...) để tối ưu hóa quy trình phục vụ người dân.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ sở y tế	2027-2029	
4.9	Xây dựng và triển khai mô hình áp dụng công cụ 5S kết hợp Hệ thống quản lý tổ chức giáo dục theo TCVN ISO 21001 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố (từ bậc THPT trở lên).	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục	2027-2029	
4.10	Xây dựng và triển khai mô hình điểm áp dụng đồng bộ: Sản xuất thông minh, Năng suất xanh và Chuyển đổi số...	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố, UBND cấp xã	2027-2029	
5	Nâng cao năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật				

5.1	Triển khai khai thác cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm, hàng hóa để kịp thời cung cấp cho các DN, cơ quan, tổ chức có nhu cầu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	
5.2	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở ; hỗ trợ kinh phí tư vấn cho doanh nghiệp tham gia xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	
5.3	Hỗ trợ chi phí thử nghiệm và chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế cho doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu chủ lực của thành phố Đồng Nai.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	
6	Tăng cường các hoạt động hợp tác				
6.1	Hợp tác với các tổ chức năng suất trong và ngoài nước để tiếp thu, cập nhật các phương pháp mới, kinh nghiệm, kỹ thuật gia tăng năng suất, chất lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	
6.2	Hỗ trợ DN tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, các chương trình đào tạo, tư vấn, quảng bá và phát triển chuyên gia năng suất, chất lượng với các tổ chức quốc tế.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm	

DANH MỤC TÊN CÁC TIÊU CHUẨN, CÔNG CỤ CẢI TIẾN NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Nhóm lĩnh vực	Tên Tiêu chuẩn / Công cụ cải tiến	Mục tiêu hỗ trợ chính
1. Năng suất Xanh & Phát triển bền vững	ESG (Environmental, Social, and Governance)	Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng báo cáo bền vững và thu hút đầu tư.
	ISO 14064-1 (Kiểm kê khí nhà kính, Carbon Footprint)	Đáp ứng lộ trình giảm phát thải, tín chỉ carbon và xuất khẩu vào EU/Mỹ.
	ISO 50001 (Quản lý năng lượng)	Tối ưu hóa chi phí vận hành và tiết kiệm năng lượng sản xuất.
2. Sản xuất thông minh & Chuyển đổi số	ISO/IEC 27001, 27017, 27018 (An toàn thông tin & Điện toán đám mây)	Đảm bảo an ninh dữ liệu trong lộ trình chuyển đổi số và kinh tế số.
	ISO 42001 (Hệ thống quản lý Trí tuệ nhân tạo - AI)	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng AI an toàn vào quy trình chuẩn bị sản xuất.
	MES (Hệ thống điều hành sản xuất)	Tối ưu hóa nguồn lực và hiện đại hóa quản trị tại xưởng sản xuất.
3. Nông nghiệp & Xuất khẩu	Chứng nhận HALAL	Mở rộng cánh cửa xuất khẩu nông sản vào thị trường các nước Hồi giáo.
	GlobalGAP, VietGAP, Nông nghiệp hữu cơ	Chuẩn hóa chất lượng nông sản chủ lực và sản phẩm OCOP của địa phương.
	HACCP, ISO 22000, FSSC 22000	Đảm bảo an toàn thực phẩm đạt chuẩn mực quốc tế để xuất khẩu.
4. Công cụ cải tiến	Lean Six Sigma, Kaizen, 5S	Giảm thiểu lãng phí, rút ngắn thời gian chờ và nâng cao năng suất lao động.
	ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001	Xây dựng nền tảng quản trị chất lượng, môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp.
5. Nhân lực	Chứng nhận Chuyên gia năng suất (TCVN 13751:2023)	Đào tạo đội ngũ nhân sự nòng cốt có trình độ quốc gia và khu vực.